

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 270/2022/DS-PT

Ngày 26-9-2022

V/v Tranh chấp về bồi thường thiệt hại
do tài sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2022/TLPT-DS ngày 11/8/2022 về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2022/DS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 242/2022/QĐ-PT ngày 29/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1972. Địa chỉ: số 3x/x, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1965. Địa chỉ: số 1xx/x, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- Bị đơn:

1. Ông Lê Minh D1, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số x/x, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số xx/x, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Phạm Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Ông Phạm Văn S có vuông nuôi thủy sản diện tích là 30.000m² tại ấp Thanh Hải, xã Thanh Hải, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Vào ngày 11/7/2020 ông S có thả 100.000 con tôm sú, 150 con cua (loại cua biển). Tôm, cua đang phát triển rất tốt gần đến thu hoạch thì vào ngày 04/11/2020 ông Lê Minh D1 và ông Nguyễn Văn M thỏa thuận việc mua bán bơm đất như thế nào ông S không biết nhưng khi thổi đất lấp mặt bằng không đắp bờ bao kỹ lưỡng nên khi bơm đất làm cho nước tràn qua chuồng bò và hầm phân bò của ông Lê Minh D1 từ đó nước phân bò tràn qua vuông nuôi thủy sản của ông S gây ra ô nhiễm nguồn nước làm tôm, cua của ông S đang nuôi trong vuông bị chết hàng loạt và không thu hoạch được làm thiệt hại đến tài sản của ông S nên ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Minh D1 và ông Nguyễn Văn M phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông S, thiệt hại được tính như sau:

- Tiền con giống : Tôm sú: 100.000 con x 40 đồng/con = 4.000.000 (Bốn triệu) đồng; Cua: 150 con x 10.000đồng/con = 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng

- Tiền thức ăn cho cua : Mỗi ngày ăn 50.000 đồng thả được 03 tháng 20 ngày = 110 ngày x 50.000 đồng /ngày = 5.500.000 (Năm triệu năm trăm ngàn) đồng.

- Tiền công nuôi: 04 tháng x 6.000.000 đồng/tháng = 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng.

- Tiền xử lý ao nuôi bị ô nhiễm: 10.000.000 (chín triệu) đồng.

- Tiền mất thu nhập do không thả nuôi được , tính từ tháng 12/2020 đến tháng 4/2021 là 5 tháng x 1.000.000 đồng/tháng = 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Theo đơn khởi kiện ông S yêu cầu ông M và ông Dũng liên đới bồi thường thiệt hại là 50.000.000 đồng nhưng do tính nhầm ở phần yêu cầu tiền thức ăn cho cua là 5.500.000 đồng (tính chệch lệch 1.000.000 đồng) nên nay ông S chỉ yêu cầu số tiền tiền thức ăn cho cua 4.500.000 đồng, ông S xin rút một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 1.000.000 đồng.

Tổng cộng thiệt hại ông S yêu cầu ông M và ông Dũng liên đới bồi thường là 49.000.000 (Bốn mươi chín triệu) đồng.

Khi việc xảy ra nêu trên thì ông S có trình báo cho Công an xã Thanh Hải , huyện Thanh Phú đến hiện trường lập biên bản , ông S không có mời cơ quan chuyên môn đến lập biên bản sự việc.

Sau khi sự việc xảy ra thì ông S có đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải hòa giải về yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng không thỏa thuận được.

Do đó, tại phiên tòa ông Phạm Văn S khởi kiện yêu cầu Lê M D1 và Nguyễn Văn M phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho ông S với số tiền là 49.000.000 (Bốn mươi chín triệu) đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:

Trưa ngày 04/11/2020 ông có thổi đất trước cửa nhà ông để lắp mặt bằng cho ao đất nhà của ông Lê M D1 thổi khoảng 80m³ đất. Khi thổi có máy bơm hút nước ra ngoài, do gần sông nên bị bể bờ bao nên đất, cát và nước tràn qua bên ao vuông của ông Phạm Văn S, thấy vậy ông không tiếp tục thổi đất nữa. Sự việc xảy ra ông khẳng định ông không gây ô nhiễm gì đến nguồn nước trong ao vuông nuôi tôm, cua của ông S và khi đất, cát và nước có chảy qua ao vuông của ông S nhưng ông S không có ý kiến gì. Vào ngày 04/11/2020 ông S có trình báo đến Công an xã Thanh Hải nhưng không trình báo đến cơ quan chuyên môn về việc có gây ra ô nhiễm môi trường nước làm thiệt hại tài sản cho ông S hay không, khi Công an xã làm việc với ông thì ông S nói do ghét ông D1 nên ông S thừa ông D1. Đối với ông Phạm Thanh V1 (Công an viên phụ trách ấp) xác nhận vào ngày 29/3/2021 thì nội dung xác nhận của ông V1 là không đúng sự thật vì việc ông V1 xác nhận không có sự chứng kiến của ông và ông Lê M D1 cũng như không có sự chứng kiến của người nào khác. Từ tháng 11/2020 cho đến nay ông S vẫn tiếp tục bán nguồn nước trong ao vuông cho ông T và ông L nuôi tôm bình thường.

Do đó, tại phiên tòa ông không đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 49.000.000 (Bốn mươi chín triệu) đồng theo yêu cầu khởi kiện của ông S.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê M Dũng trình bày:

Trưa ngày 04/11/2020 ông có xin phần đất của ông Nguyễn Văn M có bơm vào khu vực đất của ông để lắp mặt bằng, khi bơm gần đầy có sạt bờ chảy cát, đất và nước qua ao vuông của ông Phạm Văn S, sau đó ông S viết đơn thừa ông Nguyễn Văn M và ông. Khi Công an xã làm việc với ông M thì ông S nói do ghét ông nên ông S thừa ông.

Khi cát, đất và nước có chảy qua ao vuông của ông S nhưng ông S không có ý kiến gì. Công an xã Thanh Hải có lập biên bản về việc trình báo của ông S vào ngày 04/11/2020, nhưng ông S không trình báo đến cơ quan chuyên môn để thực hiện việc lấy mẫu nước trong ao nuôi tôm, cua của ông S vào ngày xảy ra sự việc có phải do nguồn nước gây ra ô nhiễm môi trường nước là nguyên nhân do ông và ông M gây ra và làm thiệt hại tài sản cho ông S không. Còn ông Phạm Thanh V1 (Công an viên phụ trách ấp) xác nhận vào ngày 29/3/2021 là không

đúng sự thật vì việc ông V1 xác nhận không có sự chứng kiến của ông và ông Lê M D1, cũng như không có sự chứng kiến của người nào khác. Từ tháng 11/2020 cho đến nay ông S vẫn tiếp tục bán nguồn nước trong ao vuông của ông S cho ông Trảng và ông Lĩnh nuôi tôm vẫn bình thường.

Nếu tài sản của ông S bị thiệt hại do cát và nước ông M bơm gây ra ngày 04/11/2020 thì ông S phải có đơn yêu cầu Tài nguyên và môi trường xuống lấy mẫu nước để xét nghiệm mới chứng minh là ông và ông M gây ra thiệt hại, nhưng ông S không có yêu cầu và ông S cũng không có giấy tờ gì để chứng minh mức thiệt hại về tài sản của ông S mà nay ông S yêu cầu ông và ông M bồi thường thiệt hại tài sản với số tiền 49.000.000 (Bốn mươi chín triệu) đồng là không có căn cứ.

Do đó, tại phiên tòa ông không đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản theo yêu cầu khởi kiện của ông S.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú đã đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số:52/2022/DS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú đã áp dụng: Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; các Điều 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 24, khoản 1, khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án, tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn S đối với ông Nguyễn Văn M và ông Lê M Dũng với số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng.
2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn S đối với ông Lê M Dũng và ông Nguyễn Văn M về việc yêu cầu liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 49.000.000 (Bốn mươi chín triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/7/2022, nguyên đơn ông Phạm Văn S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Phạm Văn S vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị bị đơn bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông. Tuy nhiên, tại phiên tòa, do bị đơn ông Lê M D1 cũng đã thừa nhận hành vi của ông gây ra là có lỗi nên nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn xem xét xem có thể bồi thường cho nguyên đơn số tiền phù hợp chứ không nhất thiết là toàn bộ số tiền 49.000.000 đồng như yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Bị đơn không đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phạm Văn S, sửa Bản án sơ thẩm số 52/2022/DS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, buộc ông Lê M D1 và ông Nguyễn Văn M có trách nhiệm liên đới bồi thường về tài sản cho ông Phạm Văn S số tiền 5.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của ông Phạm Văn S; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các đương sự đều xác định vào ngày 04/11/2020 ông Nguyễn Văn M có bơm đất, cát tại phần đất của ông M đến phần đất của ông Dũng . Trong quá trình bơm đất , cát thì đất , cát và nước tràn qua bờ bao xuống phần đất là ao vuông của ông S. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 1.000.000 đồng; việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện , phù hợp với quy định của pháp luật nên cấp sơ thẩm đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn S đối với ông Nguyễn Văn M và ông Lê M Dũng với số tiền 1.000.000 đồng là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo của ông Phạm Văn S thấy rằng:

Ông S cho rằng ông M và ông Dũng trong quá trình bơm đất, cát thì để đất, cát và nước tràn qua bờ bao xuống ao vuông ông S đang nuôi tôm, cua làm ô nhiễm nguồn nước và thiệt hại cho ông S với tổng số tiền là 49.000.000 (Bốn mươi chín triệu) đồng, gồm:

- Tiền con giống , gồm: Tôm sú: $100.000 \text{ con} \times 40 \text{ đồng/con} = 4.000.000$ (Bốn triệu) đồng. Cua: $150 \text{ con} \times 10.000 \text{ đồng/con} = 1.500.000$ (Một triệu năm trăm ngàn) đồng

- Tiền thức ăn cho cua : Mỗi ngày ăn 50.000 đồng thả được 03 tháng 20 ngày = $110 \text{ ngày} \times 50.000 \text{ đồng/ngày} = 5.500.000$ (Năm triệu năm trăm ngàn) đồng.

- Tiền công nuôi: 04 tháng x 6.000.000 đồng/tháng = 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng.

- Tiền xử lý ao nuôi bị ô nhiễm: 9.000.000 (Chín triệu) đồng.

- Tiền mất thu nhập do không thả nuôi được , tính từ tháng 12/2020 đến tháng 4/2021 là 5 tháng x 1.000.000 đồng/tháng = 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Ông S yêu cầu hai ông phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại với số tiền 49.000.000 (Bốn mươi chín triệu) đồng.

[3] Tại biên bản ngày 04/11/2020 của Công an xã Thanh Hải ghi nhận: Vào lúc 13 giờ 10 phút ngày 04/11/2020 tại phần đất của ông Lê M Dũng thuộc ấp Thanh Hải, xã Thanh Hải. Ông Dũng mua đất, cát bơm sang lấp phần đất của ông Dũng, do ông Dũng đắp bờ bao thấp nên đất , cát bơm tràn qua vuông của ông S. Tại đơn xin xác nhận ngày 29/3/2021 và Biên bản xác m ngày 31/3/2022 ông Phạm Thanh V1 là Công an ấp trình bày: Vào lúc 14 giờ ngày 07/11/2020 ông S có báo cho ông V1 biết về tình trạng tôm chết hàng loạt , ông S cho rằng nguyên nhân là do việc bơm đất , cát của ông M để sang lấp hàm phân bón cho ông Dũng làm nước tràn xuống vuông của ông S làm cho nước đục tôm cá chết.

Ông V1 có gặp ông M thì ông S đồng ý cho ông M bồi thường thiệt hại số tiền 4.500.000 đồng. Ông V1 và ông S có đến nhà ông M để bàn bạc , ông M đồng ý nhưng ông M yêu cầu phải thỏa thuận với ông Dũng. Sau đó ông Dũng không đồng ý nên từ đó ông V1 không tiếp tục tham gia. Thấy rằng, lẽ ra khi có tôm, cua chết thì ông S phải trình báo ngay đến cơ quan chức năng , có thẩm quyền đến chứng kiến để xác định số lượng tôm , cua có chết để tiến hành xác định giá trị thiệt hại , làm cơ sở bồi thường nhưng ông S không thực hiện. Tại Công văn số 472/PTNMT ngày 09/3/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thanh Phú xác định không có tiếp nhận thông tin phản ánh của ông S, ông M và ông Dũng đối với sự việc xảy ra vào ngày 04/11/2020 cũng như đề xuất hỗ trợ xử lý của Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải.

[6] Tại mục 1 Phần I của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao , quy định về nguyên tắc chung thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố sau đây:

“1.1. Phải có thiệt hại xảy ra;

1.2. Phải có hành vi trái pháp luật;

1.3. Phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật. Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi trái pháp luật và ngược lại hành vi trái pháp luật là nguyên nhân gây ra thiệt hại;

1.4. Phải có lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý của người gây thiệt hại”.

Từ những phân tích trên thấy rằng mặc dù bị đơn không đồng ý bồi thường những thiệt hại về tài sản mà ông S yêu cầu, cũng không có văn bản nào của cơ quan có thẩm quyền xác định hậu quả xảy ra về việc tôm cá của ông S chết cũng như nguồn nước của trong vuông của ông S bị ô nhiễm là do bị đơn gây ra. Nhưng tại các biên bản sự việc như đã nêu trên cũng như sự thừa nhận của các bên đương sự thì trên thực tế có việc ông M, ông D1 bơm đất cát khiến nước tràn qua ao của ông S; khiến tôm của trong vuông của ông S chết.

Tại phiên tòa phúc thẩm thì ông M, ông D1 cũng thừa nhận có bơm cát vào khu vực đất của ông D1 để lấp mặt bằng; và trong quá trình thực hiện thì có gây sạt bờ chảy cát, đất và nước qua ao vuông của ông Phạm Văn S, bị đơn thừa nhận hành vi trên là có lỗi, nhưng không thừa nhận việc tôm, cua chết là do nguyên nhân nước bơm cát tràn qua. Tuy nhiên, theo tập quán và quy trình quản lý của ao, hồ nuôi trồng thủy sản thì việc nước, đất,..từ môi trường bên ngoài tràn vào sẽ ảnh hưởng đến sự sống và phát triển của tôm, cua đang thả nuôi trong ao. Do đó, việc ông S yêu cầu bị đơn bồi thường là có căn cứ chấp nhận một phần; cụ thể buộc ông Lê M D1 và ông Nguyễn Văn M bồi thường cho ông Phạm Văn S số tiền 5.500.000 đồng là tiền con giống và 10.000.000 đồng là tiền xử lý ao nuôi bị ô nhiễm. Tổng cộng số tiền mà ông Lê M D1 và ông Nguyễn Văn M phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Phạm Văn S là 15.500.000 (mười lăm triệu năm nghìn) đồng.

Từ những nhận định trên, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không phù hợp, kháng cáo của nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận một phần.

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn S;

Sửa Bản án sơ thẩm số 52/2022/DS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; các Điều 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 24, khoản 1, khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn S đối với ông Nguyễn Văn M và ông Lê M Dũng với số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn S đối với ông Lê M Dũng và ông Nguyễn Văn M về việc yêu cầu liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản. Ông Lê M Dũng và ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Phạm Văn S số tiền 15.500.000 (mười lăm triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Lê M Dũng và ông Nguyễn Văn M phải liên đới chịu 775.000 (bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Phạm Văn S 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số 0000787 ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

4. Án phí phúc thẩm : Hoàn lại cho ông Phạm Văn S 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0007381 ngày 14 tháng 7 năm của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Lương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA